TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 133/2017/QĐST- HNGĐ	*Phước Long, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 273/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Trà M** – sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp L, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chổ ở: ấp C, xã Vĩnh P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: anh **Mai Quang V** – sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp L, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Trà M với anh Mai Quang V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Trà M và anh Mai Quang V thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: chị M và anh V xác định: anh chị có một con chung tên Mai Quang L – sinh ngày xx/xx/2015, hiện tại anh V trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị M và anh V: sau khi ly hôn anh V tiếp tục được nuôi con chung tên Mai Quang L – sinh ngày xx/xx/2015. Anh V xác định đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi

con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Các đương sự thống nhất không có nợ chung và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị M tự nguyện nộp 150.000đ. Chị M đã dự nộp 300.000đ tại lai thu số 0010434 ngày 15/12/2017 sẽ được đối trừ, chị M được hoàn nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Anh Vinh không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm